

Số: 02/QCPH-CA-VKS-TA

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2019

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân hai cấp
thành phố Hà Nội trong công tác giải quyết vụ án hình sự, công tác thi hành
án hình sự và công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành**

- Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn có liên quan, xuất phát từ thực tiễn công tác đấu tranh, xử lý tội phạm hình sự trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp trong công tác giải quyết vụ án hình sự, công tác thi hành án hình sự và công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, liên ngành Công an-Viện kiểm sát-Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất và ban hành Quy chế phối hợp với những nội dung sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh quan hệ phối hợp giữa ba ngành Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội trong công tác tiếp nhận, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; công tác điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự; công tác thi hành án hình sự và công tác thống kê hình sự; đồng thời điều chỉnh quan hệ phối hợp giữa những người tiến hành tố tụng; người có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành ở hai cấp của ba ngành Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (Giám đốc

Công an thành phố Hà Nội; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra hai cấp Công an thành phố Hà Nội; Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự hai cấp thành phố Hà Nội; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng nghiệp vụ Công an thành phố và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; Chánh Tòa, Phó Chánh Tòa hình sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Kiểm tra viên; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Cán bộ quản giáo; Cán bộ làm công tác thống kê hình sự; Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội).

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp được xây dựng và thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng ngành theo quy định của pháp luật, nhằm tăng cường và phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi ngành; đảm bảo việc giải quyết các vụ án hình sự đúng quy định của pháp luật; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức; góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

2. Trong quá trình phối hợp, các cơ quan và những người có trách nhiệm liên quan phải tuân thủ việc giữ bí mật về thông tin, tài liệu và các nội dung trao đổi, phối hợp và lưu giữ trong hồ sơ nghiệp vụ theo quy định của từng ngành. Việc cung cấp thông tin về nội dung phối hợp phải được sự đồng ý của người có thẩm quyền theo quy định của từng ngành.

Chương II

PHỐI HỢP TRONG ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

Điều 3. Phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố từ các nguồn chuyển đến, Cơ quan điều tra hai cấp thành phố phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết, Thủ trưởng Cơ quan điều tra ban hành quyết định phân công Điều tra viên giải quyết; đồng thời trong thời hạn 24 giờ phải chuyển quyết định phân công và thông báo bằng văn bản về kết quả tiếp nhận kèm theo hồ sơ vụ việc đến Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp để thụ lý kiểm sát theo quy định tại khoản 5 Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định

phân công và tài liệu do Cơ quan điều tra chuyển đến, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải ban hành quyết định phân công Kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra; đồng thời gửi ngay quyết định trên đến Cơ quan điều tra đang thụ lý để thực hiện công tác phối hợp trong quá trình giải quyết. Trường hợp không đồng ý thụ lý thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Viện kiểm sát phải có văn bản trả lời Cơ quan điều tra nêu rõ lý do không thụ lý.

2. Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố là 20 ngày kể từ ngày Cơ quan điều tra tiếp nhận. Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa phương thì có thể gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh một lần không quá 02 tháng; chậm nhất là 05 ngày trước khi hết thời hạn kiểm tra, xác minh, Cơ quan điều tra phải chuyển văn bản đề nghị gia hạn kèm theo hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đến Viện kiểm sát cùng cấp để xem xét quyết định việc gia hạn. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Viện kiểm sát cùng cấp phải xem xét, quyết định. Trường hợp đề nghị của Cơ quan điều tra là có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh một lần không quá 02 tháng kể từ ngày hết hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Trường hợp xét thấy đề nghị của Cơ quan điều tra là không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra văn bản thông báo nêu rõ lý do để Cơ quan điều tra dừng việc kiểm tra, xác minh. Trường hợp phải kết thúc kiểm tra, xác minh thì Cơ quan điều tra ban hành một trong ba quyết định: Khởi tố vụ án hình sự; không khởi tố vụ án hình sự; tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Chậm nhất là 10 ngày trước khi hết thời hạn kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cùng lập biên bản đánh giá tài liệu, chứng cứ và thống nhất quan điểm giải quyết.

3. Đối với một số trường hợp hết thời hạn giải quyết nhưng chưa có căn cứ để kết luận giải quyết như: Người tố giác sau khi gửi đơn tố giác đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không hợp tác để ghi lời khai hoặc không xác định được nơi cư trú nên chưa ghi được lời khai; không ghi được lời khai của người bị tố giác hoặc người liên quan, người làm chứng..., các trường hợp trên thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự: *“Đã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả”* để ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra phải gửi quyết định, thông báo kết quả giải quyết kèm theo hồ sơ đến Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 06 ngày làm việc, Viện kiểm sát phải có văn bản thể hiện quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý với kết quả giải quyết của Cơ quan điều tra.

4. Đối với các tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trước đây đã tạm dừng xác minh theo Thông tư liên tịch số 06/2013, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát hai cấp thành phố Hà Nội có trách nhiệm phối hợp rà soát, đánh giá tài liệu trong hồ sơ để có phương án giải quyết dứt điểm như sau:

Đối với các tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có căn cứ để phục hồi giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự thì thống nhất phục hồi giải quyết để ra quyết định khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Đối với các tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không có căn cứ để ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự mà có các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự thì ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết và thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 27 Bộ luật Hình sự để giải quyết nếu hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Cơ quan điều tra các cấp phối hợp với Viện kiểm sát cấp huyện kiểm tra, kiểm sát tại đồn Công an, Công an xã, thị trấn trong việc tiếp nhận, xác minh ban đầu đối với các tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố nhằm nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố ngay từ cơ sở.

Điều 4. Phối hợp trong giai đoạn bắt, tạm giữ, tạm giam

1. Trường hợp Cơ quan điều tra ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp thì gửi ngay hồ sơ, tài liệu liên quan và văn bản đề nghị đến Viện kiểm sát cùng cấp để xét phê chuẩn; trường hợp bắt người phạm tội quả tang, bắt người đang bị truy nã, người ra đầu thú, tự thú thì Cơ quan điều tra thông báo ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp biết và phối hợp.

2. Trường hợp cần thiết phải tạm giam đối với người đang bị tạm giữ đã bị khởi tố bị can, thì chậm nhất 24 giờ trước khi hết hạn tạm giữ hoặc gia hạn tạm giữ, Cơ quan điều tra phải chuyển hồ sơ, lệnh tạm giam và văn bản đề nghị phê chuẩn đến Viện kiểm sát cùng cấp để xét phê chuẩn. Nếu chưa đủ căn cứ khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị can nhưng có căn cứ để gia hạn tạm giữ thì Cơ quan điều tra quyết định gia hạn tạm giữ và gửi ngay

đến Viện kiểm sát để phê chuẩn. Trong thời hạn gia hạn tạm giữ, Cơ quan điều tra có trách nhiệm thu thập, củng cố tài liệu, chứng cứ và chuyển ngay đến Viện kiểm sát để làm căn cứ xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam bị can.

3. Trường hợp xét thấy việc khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam bị can không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và quyết định không phê chuẩn lệnh tạm giam bị can; đồng thời yêu cầu Cơ quan điều tra trả tự do ngay cho người bị tạm giữ. Nếu việc gia hạn tạm giữ do Viện kiểm sát phê chuẩn thì Viện kiểm sát ra quyết định trả tự do cho người bị tạm giữ. Trường hợp cần thiết thì Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra bổ sung tài liệu, chứng cứ làm căn cứ xét phê chuẩn.

4. Trường hợp xét thấy việc khởi tố bị can có căn cứ nhưng không cần thiết phải tạm giam bị can hoặc trường hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự không được tạm giam bị can thì Cơ quan điều tra không ra lệnh tạm giam và không đề nghị Viện kiểm sát phê chuẩn lệnh tạm giam bị can. Trong trường hợp đặc biệt cần thiết phải áp dụng biện pháp tạm giam bị can, lãnh đạo Cơ quan điều tra và lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải trực tiếp nghe báo cáo, thống nhất đánh giá, quyết định và cùng chịu trách nhiệm; tuyệt đối không được lạm dụng việc bắt, tạm giữ, tạm giam và để quá thời hạn tạm giữ, tạm giam.

5. Trường hợp xét thấy có căn cứ và cần thiết phải áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị can nhưng Cơ quan điều tra không ra lệnh bắt bị can để tạm giam thì Viện kiểm sát trực tiếp trao đổi hoặc có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị can. Nếu Cơ quan điều tra không thực hiện thì Viện kiểm sát ra lệnh bắt bị can để tạm giam và yêu cầu Cơ quan điều tra thực hiện để đảm bảo công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

Trường hợp vụ việc, vụ án phức tạp, dư luận báo chí quan tâm, người có uy tín trong chức sắc, tôn giáo, văn nghệ sỹ, đảng viên thuộc diện quản lý từ Huyện ủy trở lên thì ngay sau khi bắt giữ, Cơ quan điều tra phải thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp để biết, phân công Kiểm sát viên cùng phối hợp, xử lý.

6. Khi nhận được hồ sơ và văn bản của Cơ quan điều tra đề nghị phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng, Viện kiểm sát khẩn trương giải quyết; không để xảy ra việc tạm giữ, tạm giam không có lệnh, quyết định do kéo dài thời gian chờ phê chuẩn. Khi nhận được các quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra gửi ngay đến Nhà tạm giữ, Trại tạm giam theo quy định; tuyệt đối không để xảy ra việc tạm giữ, tạm giam người không có lệnh, quyết định của Cơ

quan và người có thẩm quyền. Đơn vị thụ lý có trách nhiệm gửi thông báo chuyển dịch bị can đến Trại tạm giam kịp thời.

Điều 5. Phối hợp trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

1. Quá trình điều tra vụ án, Điều tra viên phải khẩn trương điều tra, thu thập chứng cứ nhằm làm rõ sự thật khách quan của vụ án. Kiểm sát viên phải theo dõi, kiểm sát hoạt động điều tra, nắm chắc tiến độ điều tra vụ án. Định kỳ 15 ngày một lần hoặc khi thấy cần thiết, Điều tra viên và Kiểm sát viên phải lập biên bản trao đổi về kết quả và tiến độ điều tra. Việc đề ra yêu cầu điều tra của Kiểm sát viên và thực hiện yêu cầu điều tra của Điều tra viên được tiến hành theo Điều 11 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ Công an-Bộ Quốc phòng.

2. Trước khi tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo thời gian, địa điểm tiến hành, sơ bộ nội dung vụ án để Viện kiểm sát phân công Kiểm sát viên kiểm sát việc khám nghiệm. Chậm nhất 24 giờ trước khi thực hiện các hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, thực nghiệm điều tra, Điều tra viên phải thông báo cho Kiểm sát viên biết về thời gian, địa điểm tiến hành các hoạt động trên. Khi thực nghiệm điều tra, Cơ quan điều tra phải có kế hoạch bằng văn bản và gửi trước cho Viện kiểm sát để phân công Kiểm sát viên nghiên cứu trước khi tham gia. Kiểm sát viên phải trực tiếp có mặt để kiểm sát các hoạt động trên. Trường hợp không thể tham gia kiểm sát các hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, thực nghiệm điều tra, thì chậm nhất 02 giờ trước khi Điều tra viên tiến hành, Kiểm sát viên thông báo cho Điều tra viên biết lý do để ghi vào biên bản.

3. Việc chuyển, giao nhận biên bản, tài liệu điều tra theo quy định tại khoản 5 Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 34, Điều 35 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ Công an-Bộ Quốc phòng.

Việc chuyển, giao nhận biên bản, tài liệu điều tra theo quy định tại khoản 5 Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự được thực hiện ngay từ giai đoạn kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Các biên bản, tài liệu điều tra phải được Cơ quan điều tra lập bản thống kê ghi đầy đủ số thứ tự tên biên bản, tài liệu và đóng dấu bút lục của Cơ quan điều tra (nhưng chưa đánh số bút lục) vào góc trên bên phải của từng trang biên bản, tài liệu trước khi chuyển đến Viện kiểm sát. Điều tra viên phải lập biên bản bàn giao tài liệu theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Hướng dẫn tạm thời số 15/LN-

VKS-CATP ngày 11/7/2018 của liên ngành Viện kiểm sát - Công an thành phố Hà Nội.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhận được tài liệu điều tra, Kiểm sát viên có trách nhiệm nghiên cứu và đánh giá tổng quát các tài liệu do Cơ quan điều tra chuyển; nếu đủ điều kiện đưa vào hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đóng dấu bút lục của Viện kiểm sát (không đánh số bút lục) vào góc dưới bên phải của từng trang biên bản, tài liệu, đồng thời ghi rõ “*nhận hồ sơ ngày ... tháng ... năm ...*” trên mẫu dấu. Sau khi tài liệu được đóng dấu bút lục, Kiểm sát viên có trách nhiệm sao lưu để lập hồ sơ kiểm sát và chuyển trả tài liệu, biên bản đó cho Cơ quan điều tra.

4. Thực hiện nghiêm túc các quy định về thẩm quyền điều tra theo đúng quy định tại Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong đó cần lưu ý:

Trường hợp tội phạm được thực hiện tại nhiều nơi khác nhau hoặc không xác định được địa điểm xảy ra tội phạm thì thẩm quyền điều tra thuộc Cơ quan điều tra nơi phát hiện tội phạm, nơi bị can cư trú hoặc bị bắt. Cơ quan điều tra cấp thành phố chỉ điều tra những vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra cấp huyện, quận, thị xã mà phạm tội có tổ chức, được dư luận xã hội quan tâm hoặc có yếu tố nước ngoài nếu xét thấy cần trực tiếp điều tra (khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự). Khi xét thấy cần trực tiếp điều tra một số vụ án hình sự thì Cơ quan điều tra cấp thành phố có văn bản trao đổi, thống nhất với Viện kiểm sát thành phố để chỉ đạo Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp huyện thực hiện việc chuyển vụ án theo quy định.

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày có căn cứ xác định vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra, Cơ quan điều tra đang thụ lý điều tra vụ án có văn bản trao đổi với Cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra để thống nhất tiếp nhận vụ án. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra phải trao đổi với Viện kiểm sát cùng cấp để thống nhất và có quan điểm bằng văn bản gửi Cơ quan điều tra đang thụ lý vụ án. Tùy từng trường hợp, việc chuyển vụ án được xử lý như sau:

- Trường hợp Cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra nhất trí tiếp nhận hồ sơ vụ án để điều tra thì Cơ quan điều tra đang thụ lý có văn bản gửi Viện kiểm sát cùng cấp đề nghị ra quyết định chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền; đồng thời khẩn trương bổ sung các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra yêu cầu để chuyển theo hồ sơ vụ án (nếu có).

- Trường hợp Cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra không nhất trí tiếp nhận hồ sơ vụ án để điều tra thì phải có văn bản nêu rõ lý do. Nếu lý do không có căn cứ thì Cơ quan điều tra đang thụ lý vụ án có văn bản gửi Viện kiểm sát

cùng cấp đề nghị quyết định việc chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra phải tiếp nhận hồ sơ vụ án để điều tra khi có quyết định chuyển vụ án của Viện kiểm sát. Nếu lý do không nhất trí vì khó khăn, vướng mắc do đánh giá về thẩm quyền điều tra, thì Cơ quan điều tra đang thụ lý điều tra vụ án phối hợp cùng Viện kiểm sát cùng cấp báo cáo, đề nghị Viện kiểm sát cấp thành phố xem xét giải quyết về thẩm quyền điều tra theo quy định tại khoản 3 Điều 166 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trường hợp có căn cứ xác định vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra đang thụ lý thì Viện kiểm sát cùng cấp yêu cầu Cơ quan điều tra hoàn tất các thủ tục cần thiết để Viện kiểm sát ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra. Nếu Cơ quan điều tra cùng cấp không đồng ý thì Viện kiểm sát ban hành quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền và yêu cầu Cơ quan điều tra đang thụ lý vụ án thực hiện.

5. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát hai cấp cần phối hợp trong việc hỏi cung bị can ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ án được chuyển đến để tránh việc bị can thông cung, chối tội.

6. Trước khi Cơ quan điều tra xử lý vật chứng thì Điều tra viên và Kiểm sát viên phải thống nhất bằng văn bản về việc xử lý vật chứng để báo cáo lãnh đạo của từng ngành, đảm bảo việc xử lý vật chứng có căn cứ và đúng pháp luật.

7. Để hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng kéo dài thời hạn điều tra vụ án hoặc phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, Điều tra viên và Kiểm sát viên thường xuyên trao đổi, đánh giá tiến độ điều tra vụ án. Chậm nhất là 10 ngày trước khi hết hạn thời hạn điều tra vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên phải phối hợp thống nhất đánh giá toàn bộ chứng cứ, tài liệu và các thủ tục tố tụng của vụ án. Trường hợp quan điểm giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên không thống nhất trong việc đánh giá chứng cứ, xác định tội danh và các vấn đề cần tiếp tục điều tra, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Điều tra viên và Kiểm sát viên phải báo cáo lãnh đạo ngành mình để thống nhất chỉ đạo. Việc trao đổi, thống nhất phải được lập thành biên bản, trong biên bản phải nêu được những nội dung đã thống nhất, những nội dung cần điều tra, xác minh thêm hoặc quan điểm khác nhau giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên (biên bản thống nhất kết thúc điều tra do Điều tra viên và Kiểm sát viên ký xác nhận làm căn cứ để Thủ trưởng Cơ quan điều tra duyệt, ký bản kết luận điều tra vụ án).

Điều 6. Phối hợp trong giai đoạn truy tố vụ án hình sự

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra do Điều tra viên chuyển đến, Kiểm sát viên phải nghiên cứu kỹ toàn bộ hồ sơ, kiểm tra việc chấp hành các thủ tục tố tụng, tính đầy đủ, hợp pháp của các tài liệu, chứng cứ trong

hồ sơ vụ án. Nếu thấy còn thiếu tài liệu, chứng cứ buộc tội hoặc có vi phạm thủ tục tố tụng mà tự mình có thể bổ sung được thì Kiểm sát viên phối hợp với Điều tra viên để bổ sung, khắc phục kịp thời; trường hợp không thể bổ sung được thì Kiểm sát viên phải báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát xem xét quyết định việc trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung.

2. Trong thời hạn quyết định truy tố, nếu thấy vụ án có những vấn đề phức tạp về chứng cứ, tội danh hoặc trong trường hợp cần thiết khác, Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát để trao đổi với lãnh đạo Cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân cùng cấp về hướng giải quyết vụ án. Trường hợp phát sinh những vấn đề phức tạp, Viện kiểm sát chủ động tổ chức họp liên ngành để làm rõ những vấn đề cần phải điều tra bổ sung nhằm bảo đảm việc truy tố có đủ căn cứ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung đúng trọng tâm, triệt để và kịp thời.

3. Khi Viện kiểm sát ban hành Cáo trạng thì đồng thời ban hành quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan điều tra sang Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, Kiểm sát viên phải giao ngay quyết định chuyển vật chứng cho Điều tra viên thụ lý vụ án. Trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát, Điều tra viên có trách nhiệm chuyển xong vật chứng đến Cơ quan thi hành án dân sự; đồng thời chuyển ngay biên bản bàn giao vật chứng cho Viện kiểm sát để chuyển theo hồ sơ vụ án đến Tòa án.

Điều 7. Phối hợp trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự

1. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ban hành bản Cáo trạng, Viện kiểm sát phải chuyển hồ sơ vụ án và bản Cáo trạng đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét xử vụ án. Trường hợp vụ án phức tạp hoặc vụ án có đông bị can, có bị can tạm giam và có bị can tại ngoại thì thời hạn chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày.

Nếu vụ án có bị can bị tạm giam thì Viện kiểm sát có trách nhiệm chuyển hồ sơ sang Tòa án ít nhất trước 03 ngày làm việc tính đến ngày hết hạn tạm giam để Tòa án xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp ngăn chặn trong thời gian chuẩn bị xét xử. Trong trường hợp đặc biệt, vì lý do khách quan chưa thể hoàn thành việc giao Cáo trạng cho bị can mà thời hạn tạm giam sắp hết, thì Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát để thống nhất giải quyết với Chánh án Tòa án nhân dân cùng cấp. Trường hợp Tòa án trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung thì cũng chuyển ít nhất trước 03 ngày làm việc tính đến ngày hết hạn tạm giam theo lệnh tạm giam của Tòa án để Viện kiểm sát xem xét, quyết định việc tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị can.

Tòa án nhân dân phân công đủ cán bộ nhận hồ sơ vụ án trong các ngày làm việc. Đối với những hồ sơ có nhiều bút lục, Tòa án cần tăng cường thêm cán

bộ hồ trợ để đảm bảo việc nhận hồ sơ đúng thời hạn quy định. Trong trường hợp không thể hoàn thành việc bàn giao hồ sơ ngay trong ngày thì cán bộ hai cơ quan cần lập biên bản niêm phong, giao cán bộ Tòa án bảo quản hồ sơ và tiếp tục việc kiểm đếm hồ sơ vào ngày hôm sau... cho đến khi hoàn thành việc bàn giao hồ sơ. Việc giao nhận hồ sơ vụ án hình sự phải được ghi nhận bằng biên bản bàn giao hồ sơ. Việc ghi thời gian bàn giao hồ sơ được tính từ ngày đầu tiên Viện kiểm sát chuyển giao hồ sơ cho Tòa án để đảm bảo thời hạn tố tụng theo quy định.

2. Thực hiện nghiêm túc các quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại các Điều 268, 269, 271 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong đó cần lưu ý: Tòa án nhân dân cấp thành phố chỉ xét xử những vụ án có bị cáo, bị hại, đương sự ở nước ngoài hoặc tài sản có liên quan đến vụ án ở nước ngoài. Đối với người bị hại là tổ chức, pháp nhân được thành lập theo pháp luật Việt Nam, dù có vốn chủ sở hữu hay người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài, thì vụ án không thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân thành phố.

3. Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án trước khi xét xử, nếu thấy có những căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì trước khi trả hồ sơ, Thẩm phán được phân công Chủ tọa phiên tòa trao đổi với Kiểm sát viên thụ lý vụ án để có biện pháp khắc phục những vấn đề còn tồn tại. Nếu không thể khắc phục được thì Thẩm phán mới trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo đúng quy định của pháp luật. Hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung không có căn cứ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên chủ động phối hợp với Hội đồng xét xử làm rõ những tình tiết, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết đúng đắn vụ án. Trường hợp phát sinh những vấn đề mới hoặc phức tạp mà tại phiên tòa nhận thấy không thể tự mình bổ sung được thì Kiểm sát viên báo cáo với lãnh đạo Viện kiểm sát xin ý kiến chỉ đạo hoặc đề nghị Hội đồng xét xử ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung.

Trường hợp Hội đồng xét xử trả điều tra bổ sung đối với vụ án bị cáo đang bị tạm giam, mà thời hạn tạm giam hết vào ngày kết thúc phiên tòa thì Tòa án chuyển ngay hồ sơ đến Viện kiểm sát để ra lệnh tạm giam bị cáo và chuyển lệnh tạm giam đến trại tạm giam ngay trong ngày.

Việc quản lý và xác định trách nhiệm trả hồ sơ để điều tra bổ sung được thực hiện theo đúng Thông báo số 133/TB-LN ngày 10/4/2017 của lãnh đạo liên ngành Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cùng cấp phải đánh giá nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan; của Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán

trong việc trả hồ sơ điều tra bổ sung, ký biểu thống kê liên ngành về án trả hồ sơ điều tra bổ sung sau khi đã đánh giá lỗi của từng cơ quan tố tụng.

4. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và chậm nhất là 10 ngày trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm phải gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử đến Viện kiểm sát cùng cấp để Kiểm sát viên chuẩn bị tham gia phiên tòa. Trước khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa cần chủ động trao đổi với Kiểm sát viên để tránh việc trùng lịch xét xử. Trường hợp có lý do để hoãn phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm gửi quyết định hoãn phiên tòa đến Viện kiểm sát cùng cấp trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

5. Ngay sau khi nhận được tài liệu, chứng cứ, đồ vật do Cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp có liên quan đến vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm phải chuyển cho Viện kiểm sát cùng cấp. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được chứng cứ, tài liệu, đồ vật, Kiểm sát viên phải xem xét và chuyển lại cho Tòa án để đưa vào hồ sơ vụ án.

6. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày ra quyết định phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm có trách nhiệm chuyển giao bản án và quyết định phúc thẩm đến Viện kiểm sát cùng cấp. Hàng tháng, các phòng nghiệp vụ Viện kiểm sát tổng hợp bằng văn bản việc gửi bản án của Tòa hình sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và thông báo đến lãnh đạo Tòa hình sự để đôn đốc, nhắc nhở. Ba tháng một lần, Viện kiểm sát cùng cấp sẽ tổng hợp việc gửi bản án của Tòa án và thông báo bằng văn bản đến lãnh đạo Tòa án cùng cấp biết để đôn đốc, nhắc nhở Thẩm phán chuyển giao bản án.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

Điều 8. Việc ra quyết định thi hành án, gửi quyết định thi hành án

Nếu phát hiện các trường hợp Tòa án chậm ra quyết định thi hành án phạt tù, thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo..., chậm gửi quyết định thi hành án đến Viện kiểm sát, thì Viện kiểm sát thông báo ngay cho Chánh án Tòa án có thẩm quyền xem xét. Sau khi đã thông báo mà Tòa án vẫn không ra quyết định, không gửi quyết định đến Viện kiểm sát thì lãnh đạo hai ngành cần trao đổi, thống nhất giải quyết. Trong trường hợp không thống nhất được thì Viện kiểm sát thực hiện quyền của mình theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Điều 9. Việc ra quyết định thi hành án, gửi quyết định thi hành án hình sự

Nếu phát hiện trường hợp Tòa án chậm ra quyết định thi hành án (quyết định thi hành án phạt tù, quyết định thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo, quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ), quyết định ủy thác thi hành án; chậm gửi bản án và các quyết định về thi hành án đến Viện kiểm sát, thì Viện kiểm sát thông báo ngay cho Chánh án Tòa án có thẩm quyền xem xét. Nếu sau khi đã thông báo mà Tòa án vẫn không ra quyết định, không gửi quyết định và bản án đến Viện kiểm sát thì lãnh đạo hai ngành cần trao đổi, thống nhất giải quyết. Trong trường hợp không thống nhất được thì Viện kiểm sát thực hiện quyền của mình theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Tòa án gửi bản án và các quyết định thi hành án đúng thời hạn đến cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Nhất là gửi đến Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội, Trại tạm giam thuộc Công an thành phố Hà Nội và Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để kịp thời tổ chức thi hành án.

Điều 10. Công tác xét miễn chấp hành án phạt tù, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Khi lên lịch họp xét miễn giảm thi hành án phạt tù, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, Tòa án thông báo cho Viện kiểm sát biết trước ít nhất 02 ngày làm việc để Viện kiểm sát phân công lãnh đạo, Kiểm sát viên tham dự.

2. Trong phiên họp, nếu có quan điểm khác nhau giữa ba ngành Công an, Viện kiểm sát, Tòa án thì Viện kiểm sát trao đổi lại với Cơ quan Công an, Tòa án có thẩm quyền để xét lại.

Điều 11. Việc trao đổi thông tin phát hiện vi phạm ở Bản án làm cơ sở cho việc kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm

Thông qua công tác kiểm sát thi hành án hình sự, nếu phát hiện bản án, quyết định của Tòa án có vi phạm pháp luật đến mức cần kháng nghị giám đốc thẩm thì Viện kiểm sát xem xét và báo cáo Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị. Trong trường hợp cần thiết thì Viện kiểm sát trao đổi với Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để Tòa án xem xét, báo cáo thực hiện quyền kháng nghị.

Nếu Tòa án phát hiện có căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm mà xét thấy cần thiết, thì Tòa án trao đổi với Viện kiểm sát để Viện kiểm sát báo cáo thực hiện quyền kháng nghị. Nếu phát hiện có căn cứ để kháng nghị tái thẩm, thì Tòa án trao đổi với Viện kiểm sát để Viện kiểm sát xem xét, quyết định việc báo cáo kháng nghị tái thẩm.

Chương IV

QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Điều 12. Phối hợp trong việc xác định án trọng điểm

Sau khi lãnh đạo ba ngành đã họp, thống nhất xác định vụ án hình sự trọng điểm thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án khẩn trương phối hợp tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết nhanh, bảo đảm chính xác. Trong trường hợp cần thiết thì khi vụ án đang được điều tra, lãnh đạo Tòa án phân công Thẩm phán theo dõi vụ án. Thẩm phán được phân công theo dõi vụ án cùng với Điều tra viên, Kiểm sát viên nghiên cứu hồ sơ ngay từ giai đoạn điều tra và sau khi kết thúc điều tra vụ án. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tạo điều kiện để Thẩm phán nghiên cứu hồ sơ. Tòa án cần chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong công tác xét xử án hình sự trọng điểm, bảo đảm việc điều tra, truy tố và xét xử có tác dụng tốt trong công tác đấu tranh, chống và phòng ngừa tội phạm. Những vụ án đưa vào án trọng điểm phải là những vụ có tính răn đe, giáo dục cao, tập trung vào các bị can côn đồ, hoạt động băng ổ nhóm, tái phạm...

Điều 13. Phối hợp trong việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm

1. Hàng năm, lãnh đạo Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân hai cấp lựa chọn tổ chức các phiên tòa hình sự để rút kinh nghiệm, trong đó lựa chọn tổ chức ít nhất 01 - 02 phiên tòa được truyền hình trực tuyến đến hai cấp, nhằm nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử của Kiểm sát viên và chất lượng công tác xét xử của Thẩm phán.

2. Trong trường hợp Viện kiểm sát hoặc Tòa án chọn vụ án để mở phiên tòa rút kinh nghiệm thì thông báo bằng văn bản trước ngày mở phiên tòa ít nhất 01 tuần cho hai ngành biết. Tòa án chủ động phối hợp với Viện kiểm sát để tổ chức phiên tòa đạt được yêu cầu đề ra, như: Dẫn giải bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt đúng thời gian, địa điểm xét xử vụ án; đảm bảo sự có mặt của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Luật sư đứng ngày, giờ theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tạo

điều kiện để Kiểm sát viên, Luật sư tham gia xét hỏi từng vấn đề, những tình tiết quan trọng để giải quyết toàn diện vụ án; bảo đảm mọi ý kiến của những người tham gia tố tụng nêu lên đều phải được Kiểm sát viên tranh luận, đối đáp theo đúng tinh thần cải cách tư pháp. Sau phiên tòa, lãnh đạo Tòa án và Viện kiểm sát cùng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Kiểm sát viên tổ chức cuộc họp chung để rút kinh nghiệm; trừ những vụ án rút kinh nghiệm của từng ngành.

Điều 14. Phối hợp về hợp lãnh đạo ba ngành và tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm

1. Định kỳ hàng tuần hoặc đột xuất, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án tổ chức họp liên ngành để thống nhất đường lối giải quyết đối với những vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, những vụ việc có liên quan đến chính sách tôn giáo, các chính sách Nhà nước về đất đai; những vụ án nhạy cảm về chính trị hoặc những vụ án mà ba ngành có quan điểm khác nhau về đánh giá chứng cứ, xác định tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự. Cơ quan đang trực tiếp thụ lý hồ sơ vụ việc chịu trách nhiệm hồ sơ và văn bản báo cáo tại cuộc họp (Cuộc họp lãnh đạo ba ngành phải có biên bản ghi đầy đủ nội dung, ý kiến chỉ đạo về giải quyết vụ việc. Biên bản họp ba ngành không đưa vào hồ sơ vụ án).

2. Đối với các vụ án do cấp quận, huyện thụ lý giải quyết có khó khăn, vướng mắc về quan điểm giữa ba ngành thì Cơ quan thụ lý hồ sơ vụ án báo cáo Phòng nghiệp vụ cấp thành phố để đăng ký họp, báo cáo lãnh đạo ba ngành thành phố xin ý kiến chỉ đạo hướng giải quyết.

3. Trong quá trình điều tra, giải quyết các vụ án hình sự, khi phát hiện có có thiếu sót, sơ suất hoặc vi phạm tố tụng hình sự thì lãnh đạo ba ngành tổ chức họp nghe, kiểm tra, đánh giá thống nhất quan điểm để chỉ đạo giải quyết theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự.

4. Hàng năm, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án ở mỗi cấp phối hợp tổ chức Hội nghị liên ngành rút kinh nghiệm trong công tác thực hiện chức năng nhiệm vụ và thực hiện quan hệ phối hợp giữa ba ngành. Cơ quan được phân công tổ chức Hội nghị chuẩn bị báo cáo về công tác phối hợp và kết quả công tác, lựa chọn và đề xuất thời gian, địa điểm và thành phần tham gia. Văn bản báo cáo về công tác phối hợp được gửi trước cho các cơ quan tham gia Hội nghị để xem xét, góp ý kiến.

Điều 15. Công tác kiểm tra liên ngành

Trong năm công tác, khi xét thấy cần thiết, lãnh đạo liên ngành thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra công tác tiếp nhận, thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử và thi

hành án hình sự của cấp huyện để kịp thời chỉ đạo, phát hiện và khắc phục thiếu sót, vi phạm trong công tác nghiệp vụ.

Điều 16. Phối hợp trong công tác báo cáo, thống kê liên ngành

Cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án hai cấp phân công cán bộ làm đầu mối để phối hợp cung cấp, đối chiếu số liệu thụ lý, giải quyết... vào ngày cuối cùng của tháng, quý, 06 tháng và 01 năm nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác báo cáo, thống kê liên ngành. Việc cung cấp số liệu phải đảm bảo kịp thời và chính xác.

Điều 17. Phối hợp đánh giá công tác chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra

Hàng tháng, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cùng cấp phối hợp đánh giá công tác chấp hành pháp luật trong công tác thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố và điều tra vụ án hình sự để kịp thời nắm bắt, chấn chỉnh, cũng như đề xuất phương hướng khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Điều 18. Phức đáp kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra và Tòa án nhân dân xem xét và có văn bản phức đáp về những nội dung trong kháng nghị, kiến nghị. Trong trường hợp Viện kiểm sát nhận được kiến nghị của Cơ quan điều tra, Tòa án thì Viện kiểm sát phải xem xét và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị, Viện kiểm sát phức đáp cho Cơ quan điều tra và Tòa án biết.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Phân công đầu mối công tác phối hợp

Giao Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội (PC01), Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Văn phòng Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là đầu mối phối hợp, tham mưu giúp lãnh đạo ba ngành chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

Điều 20. Khen thưởng, kỷ luật

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc thì được liên ngành biểu dương, khen thưởng; nếu có vi phạm thì tùy theo mức độ sẽ có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và của quy định của từng ngành.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

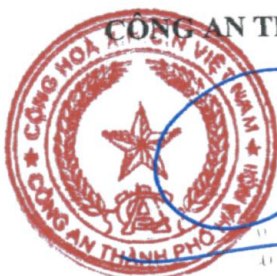
Lãnh đạo Công an, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và triển khai tới Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Cán bộ điều tra, Kiểm tra viên, Thư ký đầy đủ nội dung Quy chế này và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, ba ngành sẽ thảo luận để thống nhất bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Quy chế này thay thế Quy chế phối hợp số 01/2013/QCLN/VKS-TA ngày 09/9/2013 của liên ngành Viện kiểm sát nhân dân - Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Quy chế phối hợp số 03/QCPH-CAHN-VKSHN ngày 15/7/2014 của liên ngành Công an - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG AN TP HÀ NỘI



Trung tướng Đoàn Duy Khương

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KSND TP HÀ NỘI



Nguyễn Duy Giảng

CHÁNH ÁN

TAND TP HÀ NỘI



Nguyễn Hữu Chính